

Họ và tên _____

Ngày _____

3.2 Làm tròn — lời giải chi tiết

Làm tròn số đến số chữ số thập phân hoặc chữ số có nghĩa cho trước, và chọn độ chính xác hợp lý. · 56 câu hỏi

A · Thành thạo — Làm tròn đến chữ số thập phân và chữ số có nghĩa.

- 1 Làm tròn **4.27** đến 1 chữ số thập phân.

Answer: 4.3

Nhìn chữ số ngay sau vị trí chữ số thập phân thứ 1. Nếu nó là 5 trở lên thì làm tròn lên; nếu nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên. $4.27 \rightarrow 4.3$.

- 2 Làm tròn **8.53** đến 1 chữ số thập phân.

Answer: 8.5

Nhìn chữ số ngay sau vị trí chữ số thập phân thứ 1. Nếu nó là 5 trở lên thì làm tròn lên; nếu nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên. $8.53 \rightarrow 8.5$.

- 3 Làm tròn **12.96** đến 1 chữ số thập phân.

Answer: 13

Nhìn chữ số ngay sau vị trí chữ số thập phân thứ 1. Nếu nó là 5 trở lên thì làm tròn lên; nếu nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên. $12.96 \rightarrow 13$.

- 4 Làm tròn **0.48** đến 1 chữ số thập phân.

Answer: 0.5

Nhìn chữ số ngay sau vị trí chữ số thập phân thứ 1. Nếu nó là 5 trở lên thì làm tròn lên; nếu nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên. $0.48 \rightarrow 0.5$.

- 5 Làm tròn **7.05** đến 1 chữ số thập phân.

Answer: 7.1

Nhìn chữ số ngay sau vị trí chữ số thập phân thứ 1. Nếu nó là 5 trở lên thì làm tròn lên; nếu nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên. $7.05 \rightarrow 7.1$.

- 6 Làm tròn **19.99** đến 1 chữ số thập phân.

Answer: 20

Nhìn chữ số ngay sau vị trí chữ số thập phân thứ 1. Nếu nó là 5 trở lên thì làm tròn lên; nếu nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên. $19.99 \rightarrow 20$.

- 7 Làm tròn **3.146** đến 2 chữ số thập phân.

Answer: 3.15

Nhìn chữ số ngay sau vị trí chữ số thập phân thứ 2. Nếu nó là 5 trở lên thì làm tròn lên; nếu nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên. $3.146 \rightarrow 3.15$.

- 8 Làm tròn **0.0752** đến 2 chữ số thập phân.

Answer: 0.08

Nhìn chữ số ngay sau vị trí chữ số thập phân thứ 2. Nếu nó là 5 trở lên thì làm tròn lên; nếu nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên. $0.0752 \rightarrow 0.08$.

- 9 Làm tròn **6.895** đến 2 chữ số thập phân.

Answer: 6.9

Nhìn chữ số ngay sau vị trí chữ số thập phân thứ 2. Nếu nó là 5 trở lên thì làm tròn lên; nếu nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên. $6.895 \rightarrow 6.9$.

- 10 Làm tròn **14.203** đến 2 chữ số thập phân.

Answer: 14.2

Nhìn chữ số ngay sau vị trí chữ số thập phân thứ 2. Nếu nó là 5 trở lên thì làm tròn lên; nếu nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên. $14.203 \rightarrow 14.2$.

- 11 Làm tròn **2.675** đến 2 chữ số thập phân.

Answer: 2.68

Nhìn chữ số ngay sau vị trí chữ số thập phân thứ 2. Nếu nó là 5 trở lên thì làm tròn lên; nếu nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên. $2.675 \rightarrow 2.68$.

- 12 Làm tròn **9.999** đến 2 chữ số thập phân.

Answer: 10

Nhìn chữ số ngay sau vị trí chữ số thập phân thứ 2. Nếu nó là 5 trở lên thì làm tròn lên; nếu nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên. $9.999 \rightarrow 10$.

- 13 Làm tròn **5.4** đến số nguyên gần nhất.

Answer: 5

Nhìn chữ số ngay sau hàng đơn vị. Nếu nó là 5 trở lên thì làm tròn lên; nếu nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên. $5.4 \rightarrow 5$.

- 14 Làm tròn **8.5** đến số nguyên gần nhất.

Answer: 9

Nhìn chữ số ngay sau hàng đơn vị. Nếu nó là 5 trở lên thì làm tròn lên; nếu nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên. $8.5 \rightarrow 9$.

- 15 Làm tròn **149.5** đến số nguyên gần nhất.

Answer: 150

Nhìn chữ số ngay sau hàng đơn vị. Nếu nó là 5 trở lên thì làm tròn lên; nếu nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên. $149.5 \rightarrow 150$.

- 16 Làm tròn **0.62** đến số nguyên gần nhất.

Answer: 1

Nhìn chữ số ngay sau hàng đơn vị. Nếu nó là 5 trở lên thì làm tròn lên; nếu nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên. $0.62 \rightarrow 1$.

- 17 Làm tròn **23.49** đến số nguyên gần nhất.

Answer: 23

Nhìn chữ số ngay sau hàng đơn vị. Nếu nó là 5 trở lên thì làm tròn lên; nếu nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên. $23.49 \rightarrow 23$.

- 18 Làm tròn **99.7** đến số nguyên gần nhất.

Answer: 100

Nhìn chữ số ngay sau hàng đơn vị. Nếu nó là 5 trở lên thì làm tròn lên; nếu nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên. $99.7 \rightarrow 100$.

- 19 Làm tròn **45678** đến 3 chữ số có nghĩa.

Answer: 45700

Đếm 3 chữ số kể từ chữ số khác 0 đầu tiên, rồi nhìn chữ số tiếp theo để quyết định có làm tròn lên hay không. $45678 \rightarrow 45700$.

- 20** Làm tròn **0.04567** đến 2 chữ số có nghĩa.

Answer: 0.046

Đếm 2 chữ số kể từ chữ số khác 0 đầu tiên, rồi nhìn chữ số tiếp theo để quyết định có làm tròn lên hay không. $0.04567 \rightarrow 0.046$.

- 21** Làm tròn **2.349** đến 2 chữ số có nghĩa.

Answer: 2.3

Đếm 2 chữ số kể từ chữ số khác 0 đầu tiên, rồi nhìn chữ số tiếp theo để quyết định có làm tròn lên hay không. $2.349 \rightarrow 2.3$.

- 22** Làm tròn **8721** đến 2 chữ số có nghĩa.

Answer: 8700

Đếm 2 chữ số kể từ chữ số khác 0 đầu tiên, rồi nhìn chữ số tiếp theo để quyết định có làm tròn lên hay không. $8721 \rightarrow 8700$.

- 23** Làm tròn **0.006812** đến 3 chữ số có nghĩa.

Answer: 0.00681

Đếm 3 chữ số kể từ chữ số khác 0 đầu tiên, rồi nhìn chữ số tiếp theo để quyết định có làm tròn lên hay không. $0.006812 \rightarrow 0.00681$.

- 24** Làm tròn **19850** đến 3 chữ số có nghĩa.

Answer: 19900

Đếm 3 chữ số kể từ chữ số khác 0 đầu tiên, rồi nhìn chữ số tiếp theo để quyết định có làm tròn lên hay không. $19850 \rightarrow 19900$.

B · Suy luận — Chữ số nào quyết định, và số ban đầu có thể là số nào.

- 25** “Làm tròn đến 2 chữ số thập phân” cho em biết điều gì?

- ☐ Giữ tổng cộng 2 chữ số
- ☐ Giữ 2 chữ số sau dấu chấm thập phân
- ☐ Giữ 2 chữ số trước dấu chấm thập phân
- ☐ Nhân với 100

Answer: Giữ 2 chữ số sau dấu chấm thập phân

Chữ số thập phân được đếm sau dấu chấm, nên $3.146 \rightarrow 3.15$.

- 26** Khi làm tròn, em nhìn vào chữ số nào?

- ☐ Chữ số cuối cùng của số đó
- ☐ Chữ số ở vị trí làm tròn
- ☐ Chữ số ngay bên phải vị trí làm tròn
- ☐ Chữ số đầu tiên

Answer: Chữ số ngay bên phải vị trí làm tròn

Chữ số đó quyết định: 5 trở lên thì làm tròn lên, nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên.

- 27** 7.45 làm tròn đến 1 chữ số thập phân có bằng 7.5 không?

- ☐ Có
- ☐ Không

Answer: Có

Chữ số sau hàng phần mười là 5, nên làm tròn lên: 7.5.

28 7.44 làm tròn đến 1 chữ số thập phân có bằng 7.5 không?

- ☐ Có
☐ Không

Answer: Không

Chữ số sau hàng phần mười là 4, nhỏ hơn 5, nên giữ nguyên 7.4.

29 Làm tròn 9.999 đến 2 chữ số thập phân.

Answer: 10

Chữ số thập phân thứ ba là 9, nên làm tròn lên: $9.99 + 0.01 = 10.00$, viết là 10. Làm tròn có thể làm đổi mọi chữ số.

30 Làm tròn 19.99 đến 1 chữ số thập phân.

Answer: 20

Chữ số thập phân thứ hai là 9, nên làm tròn lên: 20.0, thường viết là 20.

31 Một số làm tròn đến 1 chữ số thập phân được 4.3. Số nào sau đây có thể là số đó?

- ☐ 4.24
☐ 4.35
☐ 4.28
☐ 4.41

Answer: 4.28

Mọi số từ 4.25 đến 4.35 (không tính 4.35) đều làm tròn thành 4.3. 4.28 nằm trong khoảng đó.

32 Số nhỏ nhất mà làm tròn đến số nguyên gần nhất được 8 là số nào?

Answer: 7.5

Mọi số từ 7.5 đến ngay dưới 8.5 đều làm tròn thành 8.

33 Số có một chữ số thập phân lớn nhất mà làm tròn đến số nguyên gần nhất được 8 là số nào? Hãy viết số thập phân đó.

Answer: 8.4

8.4 làm tròn xuống thành 8, còn 8.5 làm tròn lên thành 9.

34 Vì sao ta phải làm tròn?

- ☐ Để làm sai các số
☐ Để đưa ra kết quả với độ chính xác hợp lý
☐ Để làm các số lớn hơn
☐ Vì máy tính không hiện được hết mọi chữ số

Answer: Để đưa ra kết quả với độ chính xác hợp lý

Kết quả 1.208571... mét chính xác hơn mức cần thiết; 1.21 m là độ chính xác hợp lý.

35 Tính $8.46 \div 7$ và trả lời đến 2 chữ số thập phân.

Answer: 1.21

$8.46 \div 7 = 1.2085714...$, chữ số thập phân thứ ba là 8, nên làm tròn lên thành 1.21. Hãy tính thêm một chữ số thập phân so với yêu cầu, rồi mới làm tròn.

36 Tính $7.62 \div 5$ và trả lời đến 1 chữ số thập phân.

Answer: 1.5

$7.62 \div 5 = 1.524$, chữ số thập phân thứ hai là 2, nên giữ nguyên 1.5.

C · Nâng cao — Giá trị biên, phép nhớ và phép chia đã làm tròn.

- 37** Một số làm tròn đến 1 chữ số thập phân được 6.7. Số đó nhỏ nhất có thể là bao nhiêu?

Answer: 6.65

Mọi số từ 6.65 đến ngay dưới 6.75 đều làm tròn thành 6.7.

- 38** Một số làm tròn đến hàng chục được 250. Số nguyên lớn nhất có thể là bao nhiêu?

Answer: 254

254 làm tròn xuống thành 250, còn 255 làm tròn lên thành 260.

- 39** Một số làm tròn đến số nguyên gần nhất được 5, và làm tròn đến 1 chữ số thập phân được 5.0. Số đó nhỏ nhất có thể là bao nhiêu?

Answer: 4.95

Để làm tròn đến 1 chữ số thập phân được 5.0 thì số đó phải ít nhất là 4.95; số đó cũng làm tròn thành 5.

- 40** Làm tròn 2.675 đến 2 chữ số thập phân.

Answer: 2.68

Chữ số thập phân thứ ba là 5, nên làm tròn lên: 2.68. (Máy tính có thể hiện 2.67 do cách nó lưu 2.675 — hãy tin quy tắc.)

- 41** Tính $9.428 \div 7$ đến 2 chữ số thập phân.

Answer: 1.35

$9.428 \div 7 = 1.3468\dots$, chữ số thập phân thứ ba là 6, nên làm tròn lên thành 1.35.

- 42** Tính $8.6 \div 13$ đến 3 chữ số thập phân.

Answer: 0.662

$8.6 \div 13 = 0.66153\dots$, chữ số thập phân thứ tư là 5, nên làm tròn lên thành 0.662.

- 43** Zara làm tròn 3.4999 đến 1 chữ số thập phân bằng cách làm tròn dần: trước đến 3, rồi 2, rồi 1 chữ số thập phân. Bạn ấy được kết quả nào, và cách đó có đúng không?

- ☐ 3.5, và kết quả đó đúng
☐ 3.5, nhưng cách làm thì sai
☐ 3.4, và kết quả đó đúng
☐ 3.4, nhưng cách làm thì sai

Answer: 3.5, nhưng cách làm thì sai

Làm tròn nhiều lần cho $3.500 \rightarrow 3.50 \rightarrow 3.5$, còn làm tròn thẳng 3.4999 đến 1 chữ số thập phân cũng cho 3.5 trong trường hợp này. Nhưng nói chung làm tròn nhiều lần là không an toàn — luôn làm tròn một lần, từ số ban đầu.

- 44** Dân số một thị trấn là 19 850. Hãy làm tròn đến 3 chữ số có nghĩa.

Answer: 19900

Ba chữ số có nghĩa đầu tiên là 1, 9, 8; chữ số tiếp theo là 5, nên làm tròn lên: 19 900.

D · Bài toán có lời văn — Độ chính xác hợp lý trong các phép đo thực tế.

- 45** Hoá đơn ở cửa hàng là 23.478 đô la. Phải trả bao nhiêu, làm tròn đến xu (2 chữ số thập phân)? Cho biết số đô la.

Answer: 23.48

Chữ số thập phân thứ ba là 8, nên làm tròn lên: 23.48 đô la.

- 46** Một tấm ván dài 2.346 m. Cho biết độ dài đến 1 chữ số thập phân, theo mét.

Answer: 2.3

Chữ số thập phân thứ hai là 4, nên giữ nguyên 2.3 m.

- 47** Thành tích một cuộc đua là 12.968 giây. Cho biết đến 2 chữ số thập phân.

Answer: 12.97

Chữ số thập phân thứ ba là 8, nên làm tròn lên: 12.97 s.

- 48** Một túi táo nặng 1.4499 kg. Cho biết khối lượng đến 1 chữ số thập phân, theo kg.

Answer: 1.4

Chữ số thập phân thứ hai là 4, nên giữ nguyên 1.4 kg.

- 49** Ba người bạn chia đều 50 đô la. Mỗi người được bao nhiêu, làm tròn đến xu? Cho biết số đô la.

Answer: 16.67

$50 \div 3 = 16.666\dots$, chữ số thập phân thứ ba là 6, nên làm tròn lên thành 16.67 đô la.

- 50** Một chiếc xe đi được 100 km với 7 lít xăng. Mỗi lít đi được bao nhiêu ki-lô-mét, đến 1 chữ số thập phân?

Answer: 14.3

$100 \div 7 = 14.2857\dots$, chữ số thập phân thứ hai là 8, nên làm tròn lên thành 14.3 km.

- 51** Một thửa ruộng có kích thước 38.6 m $\times$ 24.3 m. Tính diện tích và làm tròn đến mét vuông gần nhất.

Answer: 938

$38.6 \times 24.3 = 937.98$, làm tròn thành 938 m².

- 52** Một sợi dây dài 12 m được cắt thành 7 đoạn bằng nhau. Mỗi đoạn dài bao nhiêu, đến 2 chữ số thập phân, theo mét?

Answer: 1.71

$12 \div 7 = 1.7142\dots$, nên 1.71 m.

- 53** Một công thức cần 0.375 kg bột cho mỗi chiếc bánh. Làm 4 chiếc bánh cần bao nhiêu, đến 1 chữ số thập phân, theo kg?

Answer: 1.5

$0.375 \times 4 = 1.5$ kg, đúng bằng số đó.

- 54** Một chiếc điện thoại giá 499.99 đô la. Hãy làm tròn đến hàng trăm đô la gần nhất.

Answer: 500

Chữ số hàng chục là 9, nên làm tròn lên thành 500 đô la.

- 55** Một chuyến đi mất 2.5 giờ với vận tốc 63 km/h. Quãng đường dài bao nhiêu, làm tròn đến km gần nhất?

Answer: 158

$63 \times 2.5 = 157.5$, làm tròn lên thành 158 km.

- 56** Một bể chứa 8.46 lít, được chia đều vào 7 chai. Mỗi chai chứa bao nhiêu, đến 2 chữ số thập phân, theo lít?

Answer: 1.21

$8.46 \div 7 = 1.2085\dots$, nên 1.21 lít.